

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM NHÙN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HSST
Ngày 12/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN, TỈNH LAI CHÂU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông: **Lý Đức Hiệp**
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông: Nguyễn Hồng Thanh
2. Ông: Sùng Thái Sinh
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà: Mào Thị Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:* Bà: **Hoàng Thị Ngọc Hà** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12/8/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2020/HSST ngày 22/6/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS ngày 30/7/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Tần A Đ**; Tên gọi khác: Không.
Sinh năm 1995 tại Huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.
Nơi ĐKNKTT: Bản Pa Chải, xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.
Chỗ ở trước khi bị bắt: Bản Pa Chải, xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Dao.

Con ông: Tần A L (Sinh năm 1966) và con bà: Hoàng Tả M (Sinh năm 1970).
Hiện bố, mẹ bị cáo đang sinh sống tại bản Pa Chải, xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Gia đình bị cáo có 04 anh, em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình.

Bị cáo có vợ, con: Vợ Lý Thị H - Sinh năm 1995 (đã ly hôn). Bị cáo có 01 con, sinh năm 2011.

Hiện vợ, con bị cáo đang sinh sống tại bản Pa Chải, xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Tiền sự: Không

Tiền án: Bị cáo Tần A Đ có 01 tiền án, tại bản án số 41/2016/HSST ngày 29/3/2016 của Tòa án huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 133 BLHS, đến thời điểm phạm tội lần này bị cáo chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/02/2020 cho đến nay hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Nậm Nhùn.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Tẩn A D; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1989 tại Huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKNKTT: Bản Pa Chải, xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Chỗ ở trước khi bị bắt: Bản Pa Chải, xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Dao.

Con ông: Tẩn Phù L (Sinh năm 1967) và con bà: Tẩn Sa G (Thần Sa E) (Sinh năm 1968). hiện bố, mẹ bị cáo đang sinh sống tại bản Pa Chải, xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Gia đình bị cáo có 03 anh, em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Bị cáo có vợ, con: Vợ Tẩn Thị H - Sinh năm 1989 . Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2011.

Hiện vợ, con bị cáo đang sinh sống tại bản Pa Chải, xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/02/2020 cho đến nay hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Nậm Nhùn.

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 06/02/2020, Tẩn A Đ sinh năm 1995 và Tẩn A D sinh năm 1989, cùng trú tại bản Pa Chải, xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu rủ nhau đi thành phố Điện Biên Phủ thăm bạn, đi được khoảng 7 đến 8km Đ và D góp nhau mỗi người 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) để mua ma túy về sử dụng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày Đ và D đến thành phố Điện Biên Phủ, do trời tối nên Đ và D không vào thăm bạn nữa. Lúc này Đ và D gặp một người đàn ông nhìn giống người nghiện, khoảng 30 tuổi, qua nói chuyện Đ biết người đàn ông đó tên B còn nhà địa chỉ cụ thể ở đâu Đ không biết. Nói chuyện được một lúc Đ hỏi mua ma túy với B với số tiền là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) B đồng ý, rồi cầm tiền đi đâu đó Đ và D không biết, một lúc sau quay lại đưa cho Đ 01 (một) gói Heroin ngoài được gói bằng mảnh nilon màu trắng. Mua được Heroin Đ đưa cho D cầm, D cất gói ma túy vừa mua được vào túi áo mưa bên phải đang mặc trên người. Mua được ma túy, Đ điều khiển xe máy trở D ngồi sau để đi về nhà, còn người đàn ông đó đi đâu, làm gì Đ và D không biết. Đến 01 giờ 15 phút ngày 07/02/2020, khi Đ và D đi đến km 87+800m quốc lộ 12 thuộc khu vực bản Phiêng Ban, xã Lê Lợi, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu thì bị tổ công tác Phòng CSGT Công an tỉnh Lai Châu yêu cầu dừng xe kiểm tra, phát hiện và thu giữ: 01

(một) gói Heroin được gói bằng mảnh nilon màu trắng (trong đó số chất bột khô vón cục màu trắng bị vón thành 02 cục) bên trong túi áo mưa bên phải đang mặc trên người D; 01xe mô tô BKS 25B1-287.46, nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đỏ - bạc, số khung C6107Y067706, số máy 5C61067706.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và trích mẫu giám định ngày 07/02/2020 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Nậm Nhùn xác định: 01 (một) gói chất bột khô màu trắng, (trong đó số chất bột khô vón cục màu trắng bị vón thành 02 cục) thu giữ của Tần A Đ và Tần A D có khối lượng 23,13 gam (*Hai mươi ba phẩy mười ba gam*); Trích 0,37gam (*Không phẩy ba mươi bảy gam*) gửi đi giám định tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu.

Tại bản kết luận giám định số 73/GĐ-KTHS ngày 12/02/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 01 (một) mẫu chất bột khô màu trắng thu giữ của Tần A Đ và Tần A D gửi giám định là ma túy, loại Heroin. (không hoàn lại mẫu vật gửi giám định).

Tại bản Cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đã truy tố các bị cáo Tần A Đ và Tần A D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự.

Điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định: **“Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm”**

g) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Tần A Đ và Tần A D theo bản cáo trạng và đưa ra các căn cứ, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ, căn cứ vật chứng đã thu giữ 01 (một) gói có khối lượng là 23,13 gam (*Hai mươi ba phẩy mười ba gam*) thu giữ của các bị cáo Đ, D cùng các lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, Vị đại diện VKS khẳng định các bị cáo đã phạm tội "Tàng Trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị HĐXX áp dụng Điểm g khoản 2 điều 249 BLHS (năm 2015); Áp dụng tình tiết đồng phạm theo điều 17; Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS; Khoản 5 Điều 249 BLHS (năm 2015) đối với các bị cáo; Miễn hình phạt bổ xung là hình phạt tiền cho các bị cáo; Áp dụng Điều 38 BLHS đối với cả hai bị cáo và áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo Tần A Đ vì có 01 tiền án đến thời điểm phạm tội lần này bị cáo chưa được xóa án tích. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Tần A Đ từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét

xử, xử phạt bị cáo Tần A D từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về phía các bị cáo, tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội không oan sai và các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay: Các bị cáo nhận thức được việc Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra huyện Nậm nhùn, Điều tra viên. Cơ quan Viện kiểm sát huyện Nậm nhùn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận tội, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng, các bị cáo thừa nhận đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội không oan sai.

* Về Lời khai của các bị cáo: Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo khai nhận rằng: Khi khai nhận trước Cơ quan điều tra, các bị cáo không hề bị bức cung, nhục hình; các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát, các bị cáo được đọc lại và tự nguyện ký nhận và các bị cáo thừa nhận đã tàng trữ trái phép 01 (một) gói có khối lượng là 23,13 gam (*Hai mươi ba phẩy mười ba gam*) heroine để sử dụng cho bản thân. Hội đồng xét xử thấy rằng: Lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra là tự nguyện, khách quan; biên bản, tài liệu điều tra được thực hiện đúng quy định của bộ luật tố tụng hình sự.

* Xét quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và ý kiến của các bị cáo HĐXX thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn tham gia phiên tòa đã đưa ra các căn cứ chứng minh về hành vi phạm tội của các bị cáo căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ, căn cứ kết quả mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu vật gửi đi giám định. Kết luận giám định số 73/GĐ-KTHS ngày 12/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu đối với mẫu vật thu giữ của Tần A Đ và Tần A D. Các lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay,

bởi vì những quan điểm này phù hợp với những tài liệu chứng cứ đã được thu thập khách quan, hợp pháp có trong hồ sơ vụ án cùng lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay đã cho thấy: Hồi 01 giờ 15 phút ngày 07/02/2020, tại km 87+800m quốc lộ 12 thuộc khu vực bản Phiêng Ban, xã Lê Lợi, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, tổ công tác Phòng CSGT Công an tỉnh Lai Châu đã bắt quả tang Tẩn A Đ và Tẩn A D đang có hành vi tàng trữ trái phép 23,13 gam (*Hai mươi ba phẩy mười ba gam*) Heroin với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Do đó Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo Tẩn A Đ và Tẩn A D đã phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS .

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Tẩn A Đ và Tẩn A D đều thành khẩn khai báo. Đây là những tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Tẩn A D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Tẩn A Đ có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS vì có 01 tiền án, tại bản án số 41/2016/HSST ngày 29/3/2016 của Tòa án huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 133 BLHS, đến thời điểm phạm tội lần này bị cáo chưa được xóa án tích.

Với những tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự nêu trên Vì vậy khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cần xem xét hành vi phạm tội với tính chất của mỗi bị cáo đã gây ra, gây bức xúc cho nhân dân địa phương, coi thường pháp luật. Vì vậy phải có hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của từng bị cáo và cũng là bài học cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, để cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Đối với vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn nên cần áp dụng khoản 1 điều 17 BLHS đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng thu giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

+ 01 (một) gói được gói bằng túi nilon màu trắng, bên trong là chất bột khô, vón cục màu trắng thu giữ của Tẩn A Đ và Tẩn A D có khối lượng 23,13 gam (*Hai mươi ba phẩy mười ba gam*); Trích 0,37gam (*Không phẩy ba mươi bảy gam*) làm mẫu vật giám định “không hoàn lại mẫu vật”. Số ma túy còn lại 22,76 (*Hai mươi hai phẩy bảy mươi sáu*) gam Heroin tịch thu tiêu hủy vì không có giá trị sử dụng.

+ 01 xe mô tô BKS 25B1-287.46, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn đỏ - bạc, số khung C6107Y067706, số máy 5C61067706 (xe đã qua sử dụng).

+ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 013355 mang tên Đèo Văn Th địa chỉ Hối Bảo - Mường So - Phong Thổ - Lai Châu.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước vì đây là công cụ phương tiện các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự (năm 2015) quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ đều cho thấy các bị cáo làm ruộng, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền hoặc tịch thu tài sản đối với các bị cáo.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này: Kết quả điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người đàn ông tên B đã bán ma túy cho Tẩn A Đ và Tẩn A D tại thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên nên không có căn cứ để xem xét, xử lý. Vậy HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

1/Tuyên bố các bị cáo: **Tẩn A Đ và Tẩn A D** phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2/Áp dụng điểm g khoản 2 điều 249; Khoản 1 Điều 17; Điểm s khoản 1 điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS (năm 2015).

Xử phạt bị cáo **Tẩn A Đ** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/02/2020.

3/Áp dụng điểm g khoản 2 điều 249; Khoản 1 Điều 17; Điểm s khoản 1 điều 51 BLHS (năm 2015).

Xử phạt bị cáo **Tẩn A D** 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/02/2020.

4/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

+ Số ma túy còn lại 22,76 (Hai mươi hai phẩy bảy mươi sáu) gam Heroin tịch thu tiêu hủy.

+ 01 xe mô tô BKS 25B1-287.46, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn đỏ - bạc, số khung C6107Y067706, số máy 5C61067706 (xe đã qua sử dụng).

+ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 013355 mang tên Đèo Văn Th địa chỉ Hối Bảo - Mường So - Phong Thổ - Lai Châu.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước Một xe mô tô; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nêu trên.

5/ Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự (năm 2015) miễn hình phạt tiền hoặc tịch thu tài sản đối với các bị cáo.

6/ Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

□n xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an huyện Nậm Nhùn;
- Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Đức Hiệp